TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 10/2026/HNGĐ-ST Ngày: 16-3-2026 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Lê Tiến Dũng.

Ông Hoàng Ngọc Thuỷ.

- Thư ký phiên toà*:* Bà Trần Thị Mai - Thư ký viên, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 02 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2026/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Diệp Thị T, sinh năm 2003; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường C, tỉnh Bắc Ninh; căn cước công dân số: 024303008980. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn K, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn K, xã H, tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số: 020203002997. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 10 năm 2025, trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Diệp Thị T trình bày:

Chị Diệp Thị T và anh Hoàng Văn K đăng ký kết hôn ngày 21/4/2023, tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Lạng Sơn), trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, đến tháng 9 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân, anh K không

tu trí làm ăn, không quan tâm vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi nhau vì mâu thuẫn kinh tế và tình cảm, do mâu thuẫn trầm trọng, anh chị đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2024 đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng có được hai bên gia đình động viên quay về đoàn tụ, tuy nhiên tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Từ khi ly thân hai vợ chồng không còn ai quan tâm đến ai, người nào chỉ biết bổn phận của người đó, xác định tình cảm vợ chồng không còn chị Diệp Thị T yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Văn K.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Hoàng Quốc T1, sinh ngày 17/3/2023, hiện nay con chung đang ở cùng bị đơn. Do con còn nhỏ nên nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con. Về điều kiện nuôi con, nguyên đơn có thu nhập ổn định khoảng 8.000.000đồng/tháng và có chỗ ở hợp pháp tại tổ dân phố T, phường C, tỉnh Bắc Ninh.

Về tài sản chung nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Văn K vắng mặt nên không có văn bản trình bày ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của họ; bị đơn thực hiện chưa đúng quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Về hôn nhân, chấp nhận yêu cầu của chị Diệp Thị T về việc ly hôn với anh Hoàng Văn K. Về con chung, giao con chung Hoàng Quốc T1, sinh ngày 17/3/2023 cho chị Diệp Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, anh Hoàng Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không xem xét giải quyết. Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt, nhưng nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Diệp Thị T và anh Hoàng Văn K tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 21/4/2023 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Lạng Sơn), nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Về yêu cầu ly hôn: Xét thấy, cuộc sống hôn nhân có nhiều bất đồng dẫn đến vợ chồng thường xuyên căng thẳng, không hạnh phúc. Từ tháng 4 năm 2024 đến

nay vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Mâu thuẫn vợ chồng ở trên phù hợp với biên bản xác minh ngày 24/12/2025 của Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Diệp Thị T và anh Hoàng Văn K có 01 người con chung tên Hoàng Quốc T1, sinh ngày 17/3/2023, hiện con chung dưới 36 tháng tuổi. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án bị đơn không hợp tác, không chấp hành giấy triệu tập, thông báo của Tòa án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ về điều kiện và ý kiến nuôi con; nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến 18 tuổi và cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh nguyên đơn đảm bảo điều kiện, khả năng về chỗ ở, thu nhập để nuôi con. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu giao con chung Hoàng Quốc T1 cho nguyên đơn nuôi dưỡng, giáo dục.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Xét thấy, Tòa án đã giải thích việc yêu cầu cấp dưỡng cho con là nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con chung, nhưng nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung và xét thấy nguyên đơn có đủ khả năng, điều kiện nuôi dưỡng con chung. Do vậy, Hội đồng xét xử không buộc bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự để nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Xét thấy, ý kiến tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định ở trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Diệp Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn K.

2. Về con chung: Chị Diệp Thị T và anh Hoàng Văn K có 01 người con chung tên Hoàng Quốc T1, sinh ngày 17/3/2023, sau khi ly hôn chị Diệp Thị T

được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Diệp Thị T chưa yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Diệp Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Diệp Thị T đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000731 ngày 31 tháng 10 năm 2025, tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lạng Sơn;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn;
- UBND xã Hữu Lũng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Huyền